

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 247/2020/DS-PT

Ngày: 17-12-2020

V/v “TrA chấp liên quan đến yêu
cầu tuyên bố văn bản công chứng
vô hiệu”.

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Vũ.

Các thẩm phán:

1. Bà Võ Thị Hồng M;

2. Bà Dương Thúy Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Thuý Vân, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 255/2020/TLPT-DS ngày 30 tháng 10 năm 2020 về việc “TrA chấp liên quan đến yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 67/2020/DS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2020, của Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 315/2020/QĐ-PT ngày 30 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Hữu Đ, sinh năm 1980 và bà Lê Thị Tuyết A, sinh năm 1980; cư trú tại: xã CL, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. Bị đơn: Văn phòng Công chứng L;

Địa chỉ: thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Duy L1 – Công chứng viên, Trưởng

Văn phòng Công chứng L; có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Công ty Đấu giá Hợp danh KH;

Địa chỉ: phường O, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Tô Thị Thủy Tr – chức vụ: Giám đốc; có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Chi cục Thi hành án dân sự Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Thành Th – chức vụ: Chi cục trưởng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đoàn Văn M – Chấp hành viên; có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Thanh M, sinh năm 1972; cư trú tại: xã CL, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh; có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Người kháng cáo: Ông Trần Hữu Đ và bà Lê Thị Tuyết A là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15-6-2020 và trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, nguyên đơn ông Trần Hữu Đ và bà Lê Thị Tuyết A trình bày: Theo bản án số: 31/2017/DS-ST ngày 03-8-2017 của Tòa án nhân dân Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh đã có hiệu lực pháp luật, thì ông, bà được quyền quản lý, sử dụng thửa đất số 206, tờ bản đồ số 30, diện tích 1715,8 m² và thửa đất số 677, tờ bản đồ số 30, diện tích 630,3 m² tọa lạc ấp Bình Linh, xã CL, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh; thửa đất số 370, tờ bản đồ số 12, diện tích 2.836 m² tọa lạc ấp Khởi Nghĩa, xã Cầu Khởi, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh, nhưng khi ông, bà làm thủ tục sang tên quyền sử dụng đất tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Tây Ninh - Chi nhánh DMC thì Chi cục Thi hành án dân sự Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh đã kê biên phát mãi 02 thửa đất số 206 và số 677, tờ bản đồ số 30 để thi hành án số tiền tổng cộng 2.323.399.875 đồng, 10 chỉ vàng 24K 9999 và lãi suất chậm thi hành án, trong đó thi hành cho ông Nguyễn Văn Trân, bà Lê Thị Hạnh 1.553.110.875 đồng.

Tại thời điểm Chi cục Thi hành án dân sự Huyện DMC kê biên tài sản 02 thửa đất trên, thì đất được Ủy ban nhân dân Huyện DMC và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Nguyễn Văn Tr1 và bà Lê Thị H đứng tên. Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số: 103-1333/01/2018/HĐMB-KH và Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số: 103-1333/02/2018/HĐMB-KH ký cùng ngày 20-12-2018 và kết quả bán đấu giá ngày 20-12-2018 giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn Đấu giá KH (nay là Công ty Đấu giá Hợp dA KH) với bà Nguyễn Thị Thanh M do Văn phòng Công chứng L công chứng

ngày 03-01-2019 là vi phạm pháp luật nghiêm trọng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông, bà.

Ông Đ, bà Tuyết A khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh Tây Ninh tuyên bố Văn bản công chứng Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số: 103-1333/01/2018/HĐMB-KH và Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số: 103-1333/02/2018/HĐMB-KH ngày 20-12-2018 giữa Công ty Đấu giá Hợp danh KH với bà Nguyễn Thị Thanh M do Văn phòng Công chứng L công chứng ngày 03-01-2019 là vô hiệu.

Bị đơn, Văn phòng Công chứng L, người đại diện theo pháp luật ông Trần Duy Linh trình bày: Ngày 03-01-2019, Văn phòng Công chứng L tiếp nhận 02 hồ sơ bán đấu giá tài sản, sau khi kiểm tra, Văn phòng Công chứng xác định hồ sơ đầy đủ; việc tổ chức cho khách hàng tiến hành đấu giá tài sản công khai, minh bạch; Công ty Đấu giá Hợp danh KH đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về bán đấu giá tài sản; bà Nguyễn Thị Thanh M là người mua trúng đấu giá tài sản, nên công chứng viên văn phòng công chứng tiến hành các quy trình về thủ tục hồ sơ công chứng hợp đồng mua bán tài sản. Căn cứ các quy định của Bộ luật dân sự; các Điều 42, 43, 44, 45, 46, 48 Luật Công chứng và văn bản hướng dẫn về bán đấu giá tài sản, công chứng viên Văn phòng Công chứng L ký vào 02 Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số: 103-1333/01/2018/HĐMB-KH và Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số: 103-1333/02/2018/HĐMB-KH ngày 03-01-2019. Văn phòng Công chứng L công chứng Hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá đảm bảo sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên; mục đích, nội dung của hợp đồng không vi phạm pháp luật, không trái đạo Đ xã hội.

Ông Trần Hữu Đ và bà Lê Thị Tuyết A khởi kiện Văn phòng Công chứng L yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu là không có cơ sở, nên ông Trần Duy Linh không đồng ý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Đấu giá Hợp danh KH – người đại diện theo pháp luật bà Tô Thị Thủy Tr trình bày: Ngày 24-8-2018, Công ty trách nhiệm hữu hạn Đấu giá KH (nay là Công ty Đấu giá Hợp danh KH) và Chi cục Thi hành án dân sự Huyện DMC ký kết Hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản số: 103-1333/18/HĐ-KH đối với thửa đất số 206, tờ bản đồ số 30, diện tích 1.727,5 m² và thửa đất số 677, tờ bản đồ số 30, diện tích 631,3 m² cùng tọa lạc ấp Bình Linh, xã CL, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh. Ngày 08-11-2018, Công ty và Chi cục Thi hành án dân sự Huyện DMC tiếp tục ký Phụ lục hợp đồng số: 103-1333/01/18/PL-KH. Công ty đã thực hiện đúng trình tự về bán đấu giá tài sản; quá trình đấu giá tài sản diễn ra công khai, minh bạch; công chứng Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá đúng quy định pháp luật. Do đó, Công ty Đấu giá Hợp danh KH không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Đ, bà Tuyết A.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chi cục Thi hành án dân sự Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh – người đại diện theo ủy quyền ông Đoàn Văn M trình bày: Tài sản của ông Đ, bà Tuyết A đưa ra bán đấu giá ngày 20-12-2018 để thi hành án và được công chứng viên Trần Duy L1 công chứng hợp đồng ngày 03-01-2019 là đúng quy định của pháp luật. Ông đại diện Chi cục Thi hành án dân sự Huyện DMC không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông Đ, bà Tuyết A yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng công chứng trên vô hiệu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thanh M trình bày: Ngày 20-12-2018, bà mua trúng đấu giá 02 phần đất của ông Đ và bà Tuyết A tại thửa số 206, tờ bản đồ số 30, diện tích 1.715,8 m² tọa lạc tại xã CL, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh giá 1.846.803.000 đồng và thửa số 677, tờ bản đồ số 30, diện tích 631,3 m² cùng địa chỉ thửa đất trên với giá 522.500.000 đồng. Diện tích đất bà mua trúng đấu giá đúng pháp luật và đã nộp tiền đầy đủ. Do đó, bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện ông Đ, bà Tuyết A yêu cầu tuyên bố Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá vô hiệu.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 67/2020/DS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2020, của Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh Tây Ninh, đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 117, 119 của Bộ luật dân sự; Điều 2, 4, 5, 42, 52 của Luật công chứng; Điều 101, Điều 103 của Luật Thi hành án dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Hữu Đ và bà Lê Thị Tuyết A đối với Văn phòng Công chứng L về việc “Yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu”.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 06-10-2020, ông Trần Hữu Đ và bà Lê Thị Tuyết A kháng cáo không đồng ý với bản án sơ thẩm đã tuyên, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông, bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Đ, bà Tuyết A xác định diện tích đất tại thửa số 206 và thửa số 677, tờ bản đồ số 30 Chi cục Thi hành án dân sự Huyện DMC kê biên để bán đấu giá là tài sản của ông, bà; nhưng tài sản bán với giá thấp so với thị trường, do đó ông bà giữ nguyên kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm tuyên 02 hợp đồng mua bán tài sản đấu giá giữa Công ty Đấu giá Hợp danh KH với bà Nguyễn Thị Thanh M vô hiệu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án và quyết định đưa vụ án ra xét xử bảo đảm

đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự; các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Tài sản Chi cục Thi hành án dân sự Huyện DMC kê biên để đưa ra bán đấu giá, là tài sản của ông Đ, bà Tuyết A; Công ty tiến hành bán đấu giá tài sản đúng theo quy định của pháp luật; số tiền bán đấu giá để thi hành bản án, quyết định mà ông Đ, bà Tuyết A có nghĩa vụ trả cho người khác; ông Đ, bà Tuyết A kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm tuyên 02 hợp đồng mua bán tài sản đấu giá giữa Công ty Đấu giá Hợp danh KH với bà Nguyễn Thị Thanh M vô hiệu, nhưng không cung cấp được chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Đ, bà Tuyết A; giữ nguyên bản án sơ thẩm; đương sự chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tra tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quyền khởi kiện: Theo quy định tại Điều 52 Luật Công chứng năm 2014, người có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu là "*Công chứng viên, người yêu cầu công chứng, người làm chứng, người phiên dịch, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có quyền đề nghị Tòa án tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu khi có căn cứ cho rằng việc công chứng có vi phạm pháp luật*". Ngày 15-6-2020, ông Trần Hữu Đ và bà Lê Thị Tuyết A có đơn khởi kiện tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số: 103-1333/01/2018/HĐMB-KH và Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số: 103-1333/02/2018/HĐMB-KH ký cùng ngày 20-12-2018 giữa Công ty Đấu giá Hợp danh KH với bà Nguyễn Thị Thanh M do Văn phòng Công chứng L công chứng số 61 và số 62, quyển số 01 ngày 03-01-2019 đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp nên ông Đ, bà Tuyết A có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố vô hiệu. Đây là vụ án dân sự "Tranh chấp liên quan đến yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu" theo khoản 11 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp liên quan đến yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu" quy định tại khoản 11 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng trong phần trích yếu và tại mục 1 phần quyết định của bản án lại ghi về việc "Yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu" là không đầy đủ, thiếu chính xác, vì "Yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu" theo quy định tại khoản 6 Điều 27 Bộ luật Tố tụng dân sự là yêu cầu về việc dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Đ, bà Tuyết A thấy rằng, phần đất tại thửa số 206, tờ bản đồ số 30, diện tích 1.715,8 m² và thửa số 677, tờ bản đồ số 30, diện tích 630,3 m² tọa lạc xã CL, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh do ông Nguyễn Văn Tr1 và bà Lê Thị H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà Chi cục Thi hành án dân sự Huyện DMC kê biên và đưa ra bán đấu giá là tài sản của ông Đ, bà Tuyết A được xác định tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 31/2017/DS-ST ngày 03-8-2017 của Tòa án nhân dân Huyện DMC và Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số: 24/2017/QĐ-PT ngày 09-11-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, tại phần quyết định của bản án tuyên “*Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 14-3-2014 giữa bên chuyển nhượng là ông (A) Trần Hữu Đ và bà (chị) Lê Thị Tuyết A với bên nhận chuyển nhượng là ông (A) Nguyễn Văn Tr1 và bà (chị) Lê Thị H, số chứng thực 90, quyển số 01 TP /CC-SCT/HĐGD tại Ủy ban nhân dân xã CL diện tích 1.672 m² (đo thực tế 1.715,8 m²), thửa đất số 206, tờ bản đồ số 30, tại xã CL, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh và Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 16-01-2015 giữa bên chuyển nhượng là ông (A) Trần Hữu Đ và bà (chị) Lê Thị Tuyết A với bên nhận chuyển nhượng là ông (A) Nguyễn Văn Tr1 và bà (chị) Lê Thị H, số công chứng 88, quyển số 01 TP/CC-SCT/HĐGD tại Văn phòng công chứng Hòa Bình diện tích 664,4 m², (đo thực tế 630,3 m²), thửa đất số 677, tờ bản đồ số 30, tại ấp Bình Linh, xã CL, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh vô hiệu do giả tạo... ông (A) Trần Hữu Đ và bà (chị) Lê Thị Tuyết A có quyền, nghĩa vụ đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai*”.

[4] Do ông Đ, bà Tuyết A không tự nguyện thi hành án số tiền 2.323.399.875 đồng và 10 chỉ vàng 24K 9999, nên Chi cục Thi hành án dân sự Huyện DMC kê biên các thửa đất của ông Đ, bà Tuyết A, trong đó có thửa số 206 và thửa số 677, tờ bản đồ số 30 để thi hành án đối với bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, trong đó ông Đ, bà Tuyết A phải thi hành cho ông Tr1, bà H số tiền 1.553.110.875 đồng. Sau khi kê biên tài sản, ngày 24-8-2018 Chi cục Thi hành án dân sự Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh và Công ty Đấu giá Hợp danh KH ký Hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản số 103-1333/18/HĐ-KH; ngày 20-12-2018 Công ty Đấu giá Hợp danh KH mở phiên đấu giá tài sản đúng trình tự theo quy định pháp luật và có bà Tuyết A chứng kiến, ký tên vào biên bản bán đấu giá tài sản.

[5] Công ty Đấu giá Hợp danh KH với bà Nguyễn Thị Thanh M ký Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số: 103-1333/01/2018/HĐMB-KH và Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số: 103-1333/02/2018/HĐMB-KH ngày 20-12-2018 được Văn phòng Công chứng L công chứng ngày 03-01-2019 đảm bảo sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên; mục đích, nội dung của hợp đồng không vi phạm pháp luật; ngày 02-01-2019, bà M đã thanh toán đủ số tiền mua đấu giá tài sản cho Chi cục Thi hành án dân sự Huyện DMC.

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện

Viện kiểm sát là có căn cứ, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông Đ, bà Tuyết A; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[7] Ông Đ, bà Tuyết A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 117, 119 Bộ luật dân sự; các Điều 5, 42, 52 Luật công chứng; Điều 101, Điều 103 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trần Hữu Đ và bà Lê Thị Tuyết A; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 67/2020/DS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2020, của Toà án nhân dân thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Hữu Đ và bà Lê Thị Tuyết A yêu cầu tuyên bố Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số: 103-1333/01/2018/HĐMB-KH và Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số: 103-1333/02/2018/HĐMB-KH ký cùng ngày 20-12-2018 giữa Công ty Đấu giá Hợp danh KH với bà Nguyễn Thị ThA M do Văn phòng Công chứng L công chứng tại số 61 và số 62, quyền số 01. TP/CC-SCC/HĐGD ngày 03-01-2019 vô hiệu.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Hữu Đ và bà Lê Thị Tuyết A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn) theo Biên lai thu số 0000234 ngày 24-6-2020 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trần Hữu Đ và bà Lê Thị Tuyết A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn) án phí dân sự phúc thẩm; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn) theo biên lai thu số 0000613 ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV.TAT;
- TAND TP Tây Ninh;
- CCTHADS TP Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Quốc Vũ

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Vũ

